TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 50/2020/QĐST-HNGĐ	*Bắc Quang, ngày 20 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 13/2020/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 02 năm 2020, giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Ma Thị L, sinh năm 1996; dân tộc: Tày; nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang;

- ***Bị đơn:*** Anh Lương Văn H, sinh năm 1990; dân tộc: Nùng; nơi ĐKHKTT: Thôn X, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang; chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã L, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2020, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ma Thị L và anh Lương Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị L và anh Lương Văn H tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về việc nuôi con: Vợ chồng anh chị không có con chung, vì vậy khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng anh chị không có tài sản chung, công nợ chung, vì vậy khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Ma Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lộc đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B ngày 17/02/2020, theo biên lai thu số: 0001016.

Trả lại chị Ma Thị L 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- UBND xã Đ (Nơi ĐKKH);
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Hải Hà